

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ KHÁCH QUAN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TẬP LUYỆN NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đặng Danh Nam⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn và thống kê để đánh giá thực trạng 06 yếu tố khách quan đảm bảo chất lượng hoạt động tập luyện ngoại khóa của sinh viên Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam (YDHCTVN). Kết quả cho thấy 5/6 yếu tố còn có những hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động tập luyện ngoại khóa, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về các hoạt động TDTT ngoại khóa chưa nhận được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo và chưa kịp thời; Chương trình GDTC chính khóa chủ yếu tập trung vào các nội dung Võ thuật và Thể dục và thực tế không có nội dung tự chọn, các môn thể thao khác không có trong chương trình giảng dạy cho SV; CSVC, sân bãi dụng cụ phục vụ cho hoạt động TDTT NK của SV rất thiếu thốn, không đáp ứng được yêu cầu; Hình thức tổ chức tập luyện có hướng dẫn chỉ đáp ứng 1 phần nhu cầu (23%); Nguồn kinh phí chi cho các hoạt động TDTT NK còn rất hạn hẹp, chủ yếu là thu từ học viên tham gia NK với mức phí từ 100.000đ đến 150.000đ/01 người/01 tháng.

Từ khóa: Yếu tố khách quan, đảm bảo chất lượng tập luyện ngoại khóa.

Current status of objective factors ensuring the quality of students' extracurricular training activities at the Vietnam Academy of Traditional Medicine and Pharmacy

Summary: The author has employed several research methods including documents synthesis and analysis, pedagogical observations, interview and statistical methods in order to evaluate the current situation of 06 objective factors, which ensure the quality of students' extracurricular training activities at the Vietnam Academy of Traditional Medicine and Pharmacy. The results show that 5/6 factors still have limitations, which can affect the quality of the movement. The leadership and direction activity in extracurricular sports activities have not received close attention from the leaderboard. Next, the main Physical Education program mainly focuses on the content of Martial Arts and Physical Education and, in fact, there is no elective content, other sports are not included in the curriculum for students. Facilities, yards and equipment served for sports activities are very lacking and do not meet the requirements. Moreover, guided-training sports only meets part of the need (23%). Expenditure for sports activities is still very limited, mainly revenue from students participating fee ranging from 100,000 VND to 150,000 VND/person/month.

Keywords: Objective factors, ensuring the quality of extracurricular training.

ĐẶT VẤN ĐỀ

“Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu” là một định nghĩa phù hợp nhất đối với giáo dục đại học tại Việt Nam hiện nay và đối với từng ngành đào tạo nói riêng. Theo đó, chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại

học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Trên quan điểm đó, mục tiêu của TDTT trường học được đặt ra cụ thể: Thực hiện mục tiêu chung của giáo dục đại học và sau đại học; Góp phần xây dựng cuộc sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội;

⁽¹⁾TS, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam; Email: dangdanhnam@gmail.com

Phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao cho đất nước. Cùng với GDTC nội khóa, TDDT ngoại khóa (NK) có vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục phẩm chất ý chí, nhân cách cho sinh viên (SV), đồng thời là môi trường thuận lợi, đầy tiềm năng để phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

Chất lượng giáo dục phải nằm trong một tiến trình làm biến đổi người học, trong đó việc học của SV phải được sự quan tâm sâu sát và trợ giúp từ các khâu giảng dạy, đánh giá cũng như tất cả những yếu tố khác. 5 yếu tố phản ánh chất lượng giáo dục được các học giả quan tâm gồm: Đầu vào; Quá trình đào tạo; Kết quả đào tạo; Đầu ra và Hiệu quả.

Để nâng cao chất lượng đào tạo thì các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục sẽ ảnh hưởng trực tiếp chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình đào tạo, kết quả đào tạo và sản phẩm đầu ra, đồng thời gián tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục. Chính vì vậy, đánh giá thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục làm cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn, tác động các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó lựa chọn nội dung và xây dựng xây dựng chương trình tập luyện NK môn Võ cổ truyền Việt Nam phù hợp, có hiệu quả cho SV Học viện YDHCTVN là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn và toán học thống kê.

Đối tượng khảo sát: 1200 SV (480 nam và 720 nữ) thuộc 04 khóa đại học; 36 cán bộ (06 chuyên gia, 12 nhà quản lý và 18 GV) lĩnh vực GDTC trong và ngoài Học viện.

Kết quả phỏng vấn lựa chọn yếu tố đảm bảo chất lượng được đánh giá theo thang đo Likert 05 mức từ không ảnh hưởng tới rất ảnh hưởng. Đề tài lựa chọn những yếu tố đạt từ 85% tổng điểm trở lên, tương đương với giá trị TB từ 4.25 điểm ở mức Rất ảnh hưởng là những yếu tố chính ảnh hưởng tới phong trào tập luyện TDDT NK.

Thời điểm và địa điểm khảo sát: tháng 10/2019, Học viện YDHCTVN.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn yếu tố đảm bảo chất lượng phong trào tập luyện NK của sinh viên Học viện YDHCTVN

Qua quan sát sự phạm, tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia, nhà quản lý về GDTC và thể thao trường học, các GV Bộ môn GDTC và cán bộ hướng dẫn tại các CLB, chúng tôi bước đầu xác định được 10 yếu tố có ảnh hưởng chính và đảm bảo chất lượng hoạt động TDDT NK của SV.

Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 36 cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực GDTC trong và ngoài Học viện. Kết quả nghiên cứu đã cho phép đề tài lựa chọn được 03 yếu tố chủ quan và 06 yếu tố khách quan, trong đó các yếu tố khách quan gồm: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động TDDT NK; Chương trình GDTC chính khóa; CSVC phục vụ hoạt động TDDT NK; Đội ngũ GV hướng dẫn tập luyện TDDT NK; Nội dung và hình thức tập luyện TDDT NK; Kinh phí cho hoạt động TDDT NK.

Có thể nhận thấy, các yếu tố được lựa chọn đã phản ánh được tương đối toàn diện các mặt đảm bảo chất lượng hoạt động tập luyện NK của SV, và được phân chia theo 02 nhóm: các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan.

2. Đánh giá thực trạng các yếu tố khách quan đảm bảo chất lượng hoạt động tập luyện ngoại khóa của SV Học viện YDHCTVN

2.1. Thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động TDDT ngoại khóa

Để hiểu rõ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ lãnh đạo Học viện dành cho các hoạt động TDDT NK, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi cán bộ quản lý và GV với hai nội dung. Kết quả khảo sát được thể hiện tại bảng 1.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 1 cho thấy: phần lớn cán bộ quản lý cho rằng lãnh đạo Học viện đã rất quan tâm đến hoạt động TDDT NK và đã có sự chỉ đạo rất kịp thời các hoạt động này (75.00% và 83.33%), trong khi ở khối GV lại cho rằng sự quan tâm và chỉ đạo của lãnh đạo chỉ đạt ở mức quan tâm và kịp thời. Điều đó cho thấy các GV rất mong muốn Ban giám hiệu,

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng công tác lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động TDTT ngoại khóa

TT	Nội dung	Cán bộ QL (n=12)		Giảng viên (n=24)	
		m _i	%	m _i	%
<i>Sự quan tâm của lãnh đạo Học viện về công tác TDTT ngoại khóa</i>					
1.	Rất quan tâm	10	83.33	5	20.83
2.	Quan tâm	2	16.67	19	79.17
3.	Ít quan tâm	0	0.00	0	0.00
<i>Sự chỉ đạo của lãnh đạo Học viện về công tác TDTT ngoại khóa</i>					
4.	Rất kịp thời	9	75.00	7	29.17
5.	Kịp thời	3	25.00	11	45.83
6.	Chưa kịp thời	0	0.00	6	25.00

lãnh đạo các đơn vị quan tâm hơn nữa và có các hoạt động chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời và hiệu quả hơn nữa đối với hoạt động TDTT NK của SV.

2.2. Thực trạng chương trình Giáo dục thể chất chính khóa dành cho sinh viên

Căn cứ qui định của Bộ GD&ĐT, Học viện YDHCTVN đã xây dựng chương trình môn học GDTC cho SV. Bằng phương pháp phân tích tài liệu cho thấy, nội dung các môn học trong chương trình phù hợp với điều kiện CSVN của Nhà trường.

Nội dung giảng dạy môn GDTC gồm hai phần: lý thuyết và thực hành.

Phần lý thuyết: Giúp SV nhận thức đúng đắn về vị trí vai trò, tác dụng của công tác GDTC, cung cấp những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác, nguyên tắc tập luyện và tổ chức thi đấu thể thao, kiến thức tự rèn luyện sức khoẻ.

Phần thực hành: giảng dạy kỹ thuật động tác được tiến hành trong các giờ lên lớp nội khoá theo thời khoá biểu. Nội dung chương trình gồm một số môn thể thao: Thể dục nhịp điệu (nữ), võ Taekwondo (nam), Ngũ gia quyền và Thái cực quyền (bảng 2).

Qua bảng 2 cho thấy, nội dung chương trình GDTC đang áp dụng có số lượng các môn học không nhiều, tuy nhiên cơ bản đáp ứng được chương trình khung của Bộ GD&ĐT (Điều 4 Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT). Thống kê đã chỉ rõ, tổng số giờ trong chương trình GDTC là 105 giờ, trong đó 15 giờ dành cho giảng dạy lý thuyết và 90 giờ dành cho nội dung thực hành (được chia đều cho 03 học phần, mỗi học phần 30 giờ).

Các môn học chủ yếu là các môn Võ, và Thể dục nhịp điệu, chưa đưa vào giảng dạy các môn thể thao được nhiều SV yêu thích như: Võ cổ

Bảng 2. Nội dung chương trình môn học GDTC chính khóa cho SV Học viện YDHCTVN

TT	Nội dung giảng dạy	Tổng số giờ	Học phần			Ghi chú
			I	II	III	
Lý thuyết chung		15	15	-	-	Bắt buộc
Thực hành		90	30	30	30	Bắt buộc
1	Võ Taekwondo (nam)	-	30	-	-	
	Thể dục nhịp điệu (nữ)	-	30	-	-	
2	Võ cổ truyền (Ngũ gia quyền)	-	-	30	-	
3	Võ cổ truyền (Thái cực quyền)	-	-	-	30	
Tổng số		105	45	30	30	

BÀI BÁO KHOA HỌC

truyền Việt Nam (VCTVN) Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ...do CSVN không đảm bảo. Đây là điều kiện thuận lợi cho chúng tôi thực hiện nghiên cứu xây dựng chương trình hoạt động NK môn VCTVN.

2.3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC và thể thao trường học

Thực trạng CSVN, sân bãi dụng cụ phục vụ tập luyện các môn TDTT, bao gồm cả hoạt động nội khóa và NK, được khảo sát qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các GV và SV của Học viện. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả cho thấy, thực trạng CSVN, sân bãi dụng cụ phục vụ công tác GDTC còn rất thiếu thốn: Chưa có nhà tập thể chất đa năng và các loại sân bóng chuyên dụng cho các môn thể

thao; Sân bãi, nhà tập hiện có thiếu và kém chất lượng, không đáp ứng yêu cầu để mở rộng các môn thể thao đòi hỏi CSVN và thiết bị chuyên môn cao.

Thông kê cũng cho thấy, riêng thiết bị dụng cụ dành cho các nội dung giảng dạy môn Võ thuật thì tương đối đầy đủ, đều đạt chất lượng tốt do CLB và SV tự trang bị.

Như vậy có thể thấy, CSVN, sân bãi dụng cụ phục vụ tập luyện các môn TDTT chính khóa và NK của Học viện YDHCTVN còn rất thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện nhiều môn thể thao yêu thích của SV.

2.4. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy và hướng dẫn hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên Học viện YDHCTVN

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC và thể thao trường học tại Học viện YDHCTVN

TT	Cơ sở vật chất	Kết quả khảo sát				
		Đơn vị tính	Số lượng	Chất lượng	Mức độ đáp ứng	Ghi chú
1	Nhà tập thể chất	-	-	-	-	Chưa có
2	Sân Bóng rổ	-	-	-	-	Chưa có
3	Sân Bóng đá	-	-	-	-	Chưa có
4	Sân Bóng chuyền	-	-	-	-	Chưa có
5	Bê bơi	-	-	-	-	Chưa có
6	Sân Cầu lông	sân	2	TB	TB	
7	Bàn Bóng bàn	bộ	1	TB	TB	
8	Sân Đá cầu	sân	2	TB	TB	
9	Sân tập phục vụ nội dung Võ thuật	sân	1	TB	TB	
Dụng cụ phục vụ tập luyện các môn Võ thuật						
1	Thảm tập	Tấm	40	Tốt	Đủ	CLB trang bị
2	Lăng tay	Đôi	20	TB	Đủ	
3	Lăng chân	Đôi	21	TB	Đủ	
4	Găng tập	Đôi	25	TB	Đủ	
5	Bịt căng chân	Đôi	20	Khá	Đủ	
6	Bịt mu bàn chân	Đôi	23	TB	Đủ	
7	Giáp bảo vệ	Bộ	10	TB	Đủ	
8	Mũ bảo vệ	Cái	10	TB	Đủ	
9	Võ phục	Bộ	Đủ	Tốt	Tốt	Sinh viên tự trang bị
10	Dây nhảy	Cái	Đủ	Tốt	Tốt	
11	Dây cao su	Cái	Đủ	Tốt	Tốt	
12	Bảo vệ răng	Cái	Đủ	Tốt	Tốt	
13	Koki	Cái	Đủ	Tốt	Tốt	

Khảo sát được tiến hành thông qua phân tích hồ sơ cán bộ và phỏng vấn trực tiếp các GV tham gia hướng dẫn hoạt động TDTT NK (bảng 4).

Qua bảng 4 cho thấy: Tổng số GV tham gia giảng dạy và hướng dẫn các hoạt động TDTT NK cho SV là 10, đáp ứng đủ yêu cầu; 100% có trình độ đào tạo thạc sĩ và đang tiếp tục học lên tiến sĩ (03 GV), văn bằng chứng chỉ đã đáp ứng được chuẩn của Học viện và của Bộ GD&ĐT; 9/10 GV có thâm niên trên 5 năm, là lực lượng có đủ kinh nghiệm giảng dạy và NCKH, trong

đó có 03 GV chuyên ngành Võ thuật.

Kết quả khảo sát cho thấy, đội ngũ GV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có kinh nghiệm công tác, đảm bảo phục vụ tốt công tác giảng dạy và hướng dẫn hoạt động TDTT NK cho SV.

2.5. Thực trạng nội dung và hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa

Kết quả khảo sát việc lựa chọn tham gia các môn thể thao NK của SV đồng thời cũng phản ánh một thực trạng về sự thiếu thốn CSVC, sân

Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy và hướng dẫn hoạt động TDTT ngoại khóa tại Học viện YDHCTVN

TT	Giới tính	Tổng số	Kết quả thống kê						
			Thâm niên bình quân		Trình độ đào tạo	Tin học		Ngoại ngữ	Chuyên ngành
			<5 năm	>5 năm	Trên Đại học	Tin học ứng dụng	Trung cấp Tin học	B1 khung Châu Âu	Võ thuật
1	Nam	6	1	5	6	3	3	6	3
2	Nữ	4	-	4	4	4	-	4	-
	Tổng	10	1	9	10	7	3	10	-

Bảng 5. Thực trạng mức độ và nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Học viện YDHCTVN

TT	Nội dung	Tổng số		Giới tính			
		m _i	%	Nam (n=480)		Nữ (n=720)	
				m _i	%	m _i	%
I. Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện							
1.1	Không tham gia tập luyện NK	509	42.42	195	40.63	314	43.61
1.2	Có tham gia tập luyện NK	691	57.58	285	59.38	406	56.39
II. Nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa							
2.1	Bóng đá	128	10.67	88	18.33	40	5.56
2.2	Bóng chuyền	61	5.08	35	7.29	26	3.61
2.3	Bóng bàn	86	7.17	20	4.17	66	9.17
2.4	Bóng rổ	56	4.67	25	5.21	31	4.31
2.5	Cầu lông	124	10.33	48	10.00	76	10.56
2.6	Điền kinh	90	7.50	61	12.71	29	4.03
2.7	Võ thuật	209	17.42	89	18.54	120	16.67
2.8	Bơi lội	28	2.33	10	2.08	18	2.50
2.9	Đá cầu	113	9.42	45	9.38	68	9.44
2.1	Thể dục (Gym, Aerobic, Dance sport)	132	11.00	59	12.29	73	10.14
2.11	Các môn thể thao khác	44	3.67	19	3.96	25	3.47

Bảng 6. Thực trạng hình thức tập luyện và mức độ chuyên cần của sinh viên Học viện YDHCTVN (n=691)

TT	Hình thức	Mức độ chuyên cần	Tổng hợp (n=691)		Giới tính			
					Nam (n=285)		Nữ (n=406)	
			m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	TD buổi sáng	TX	114	16.50	34	11.93	80	19.70
		Không TX	556	80.46	245	85.96	311	76.60
2	Đội tuyển	TX	80	11.58	41	14.39	39	9.61
		Không TX	58	8.39	28	9.82	30	7.39
3	Nhóm, lớp	TX	261	37.77	100	35.08	161	39.65
		Không TX	219	31.69	176	61.75	43	10.59
4	CLB	TX	170	24.60	81	28.42	89	21.92
		Không TX	175	25.33	76	26.67	99	24.38
5	Tự tập	TX	219	31.69	113	39.65	106	26.11
		Không TX	456	65.99	167	58.60	289	71.18
6	Các hình thức khác		-	-	-	-	-	-

Chú thích: TX: Thường xuyên

bãi dụng cụ phục vụ các hoạt động TDTT NK của các em. Để thấy rõ hơn việc tổ chức hoạt động NK cho SV và mức độ chuyên cần tham gia tập luyện đề tài tiến hành khảo sát sâu hơn 691 SV có tham gia hoạt động ngoại khóa (bảng 6).

Về hình thức tập luyện: SV Học viện chủ yếu tập luyện theo hình thức tự phát. Tỷ lệ thấp ở các hình thức CLB và Đội tuyển có thể hiểu, đây các hình thức có nhiều ưu điểm song là hình thức tập luyện có chọn lọc, đòi hỏi các điều kiện về năng khiếu, trình độ chuyên môn, cũng như sự tuân thủ thời gian biểu chặt chẽ.

Về mức độ chuyên cần: Các hình thức tập luyện có tỷ lệ SV tham gia thường xuyên cao là tập luyện theo Nhóm, lớp (chiếm 37.77%) và Tự tập (31.69%). Có thể giải thích do đây là các hình thức tập luyện đáp ứng được các nhu cầu về giao lưu, phù hợp với sở thích và thời gian biểu cá nhân.

2.6. Thực trạng kinh phí hoạt động TDTT ngoại khóa

Thực trạng kinh phí (thu và chi) dành cho hoạt động GDTC nói chung và TDTT NK của SV nói riêng tại Học viện YDHCTVN được thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính (Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/03/2007 của Bộ Tài chính, Thông tư

liên tịch số 106/2006/TTLT-BTC-UBTDTT ngày 17/11/2006 của Bộ Tài chính và Ủy ban TDTT). Hàng năm, Học viện dành khoản kinh phí từ nguồn ngân sách, học phí và các nguồn thu hợp pháp khác để chi cho việc thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các hoạt động học tập chính khóa, tập luyện và thi đấu thể thao NK của SV.

Ngoài ra, kinh phí cho các hoạt động còn được trích từ các nguồn sau: Các khoản tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; Các nguồn thu tự nguyện đóng góp của thành viên hội thể thao, CLB thể thao và người tham gia như phí tham gia CLB từ 100.000 -150.000đ/tháng. Tuy vậy, kinh phí thu được từ các nguồn trên chưa đủ đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT NK của SV.

Như vậy, qua phân tích thực trạng các yếu tố khách quan đảm bảo chất lượng hoạt động TDTT NK của SV Học viện YDHCTVN cho thấy: Để đẩy mạnh phát triển phong trào hoạt động TDTT NK, bên cạnh việc nâng cao nhận thức và nhu cầu tập luyện của SV, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ Ban giám đốc Học viện trong việc đầu tư thêm về CSVC, sân bãi dụng cụ tập luyện, mở rộng nội dung và xây dựng chương trình tập luyện NK các môn TDTT một cách bài bản, khoa học.



Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất... là một trong những yếu tố ảnh hưởng nhiều tới chất lượng tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền tại Học viên Y học cổ truyền Việt Nam

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn 06 yếu tố khách quan đảm bảo chất lượng hoạt động tập luyện TDDT NK của SV Học viện YDHCTVN.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy: Trong 06 yếu tố khách quan thì 5/6 yếu tố còn có những hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng của phong trào, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về các hoạt động TDDT ngoại khóa chưa nhận được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo và chưa kịp thời; Chương trình GDTC chính khóa chủ yếu tập trung vào các nội dung Võ thuật và Thể dục và thực tế không có nội dung tự chọn, các môn thể thao khác hầu như không có trong chương trình giảng dạy cho SV; CSVC, sân bãi dụng cụ phục vụ cho hoạt động TDDT NK của SV rất thiếu thốn, không đáp ứng được yêu cầu; Hình thức tổ chức tập luyện có hướng dẫn chỉ đáp ứng 1 phần nhu cầu (23%); Nguồn kinh phí chi cho các hoạt động TDDT NK còn rất hạn hẹp, chủ yếu là thu từ học viên tham gia NK với mức phí từ 100.000đ đến 150.000đ/01 người/01 tháng.

Để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, hoạt động TDDT NK nói riêng, rất cần lựa chọn

môn thể thao phù hợp với nhu cầu của SV và điều kiện CSVC hiện có của Học viện cùng với việc xây dựng chương trình tập luyện khoa học dưới hình thức CLB có người hướng dẫn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, SV.*
2. Bộ GD&ĐT (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*
3. Bộ Tài chính và Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Thông tư liên tịch số 106/2006/TTLT-BTC-UBTDDT ngày 17/11/2006 của Bộ Tài chính và Ủy ban TDDT quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải đấu thể thao.*
4. Mai Bích Ngọc (2017), “Nghiên cứu xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate cho học sinh THCS TP. Hà Nội”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

(Bài nộp ngày 27/5/2023, Phản biện ngày 25/8/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)